

Bản án số: 07/2022/HS-PT
Ngày 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lương Đức Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam là Thư ký viên của Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà
Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:
122/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo K' Đ và đồng
phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:
36/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh
Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. K'Đ (tên gọi khác: B), sinh năm 1972 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon
B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn:
5/12; dân tộc: Mạ; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt
Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng);
con ông K và bà H (đều đã chết); vợ là La Thị B (kết hôn lần thứ hai) và 04 con;
bị bắt tạm giữ ngày 11-7-2021 đến ngày 20-7-2021, đang tại ngoại - Có mặt.

2. Trần L, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Bon B, xã Đ,
huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân
tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông
Trần T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); vợ là Trương Thị H và 02 con; bị bắt tạm
giữ ngày 11-7-2021 đến ngày 20-7-2021, đang tại ngoại - Có mặt.

3. Trần Xuân D, sinh năm 1970 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi tạm trú: Bon B, xã
Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ là Nguyễn Thị Thanh H và 01 con; bị bắt tạm giữ ngày từ 11-7-2021 đến ngày 20-7-2021, đang tại ngoại - Có mặt.

4. Nguyễn Đình B, sinh năm 1971, tại thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị U; vợ là Nguyễn Thị V (đã ly hôn) và 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 11-7-2021 đến ngày 20-7-2021, đang tại ngoại - Có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị:
Trần Hữu Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11-7-2021 K'Đ, Trần Xuân D và Trần L đến nhà Nguyễn Đình B tại bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi và uống rượu. Trong lúc uống rượu K'Đ rủ D, L và B đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền, thì tất cả đồng ý. Sau đó, B lấy 01 cái kéo và 01 vỏ bao thuốc lá cắt 04 hình tròn gọi là "*quân vị*" bỏ vào 01 chiếc đĩa sứ có sẵn trên sập gỗ. Do K'Đ không có tiền nên sang nhà anh Đào Xuân T mượn 500.000 đồng, rồi quay lại cho B mượn 200.000 đồng. Lúc này, L lấy 01 bát sứ màu trắng có sẵn trên sập gỗ úp lên chiếc đĩa sứ và 04 quân vị mà Bắc đã cắt trước đó, rồi cùng nhau đánh bạc "*xóc đĩa*" ăn tiền.

Hình thức đánh "*xóc đĩa*" như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào trong đĩa, úp bát lên rồi xóc nhiều lần; khi đặt chén và đĩa xuống thì các con bạc bắt đầu đặt cược và mở chén xem kết quả. Kết quả thắng, thua theo người chơi đặt tiền theo "*chẵn*" và "*lẻ*", "*chẵn*" là có 02 hoặc 04 "*quân vị*" có cùng một màu, "*lẻ*" là có 01 hoặc 03 "*quân vị*" có cùng 01 màu. Người chơi đặt tối thiểu mỗi ván số tiền 50.000 đồng, tối đa 200.000 đồng, người cầm cái thắng thì lấy số tiền đã đặt cược của các con bạc nếu thua thì trả tiền cho các con bạc với số tiền tương ứng đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc cả 04 người đều cầm cái, Lợi là người cầm cái đầu tiên.

Trước khi đánh bạc, K'Đ có 300.000 đồng, Bắc có 200.000 đồng, L có 3.200.000 đồng và D có 2.010.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Hữu Đ đến tham gia đánh bạc cùng với K'Đ, L, B và D với hình thức và mức độ ăn thua như trên. Trước khi đánh bạc Đ có 1.100.000 đồng. Đánh bạc được một lúc B thua hết tiền nên tiếp tục mượn của K'Đ 100.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L nghỉ đi về trước, Đ cũng đi chơi bóng chuyền và mua 340.000 đồng bia, nước ngọt để uống, do hết tiền nên K'Đ tiếp tục qua nhà anh T mượn số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó K'Đ cho B mượn lại 200.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 01 giờ sau L quay lại nhà B và mua 120.000 đồng tiền thức ăn và rượu để mọi người vừa ăn uống vừa đánh bạc. Tất cả đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong bắt quả tang. Đến 20 giờ cùng ngày Trần Hữu Đ ra Công an huyện Đắk Glong đầu thú và giao nộp số tiền 760.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K'Đ 06 (*Sáu*) tháng tù; áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần L và Trần Xuân D mỗi bị cáo 05 (*Năm*) tháng tù; bị cáo Nguyễn Đình B 04 (*Bốn*) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết về tội danh và hình phạt đối với bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 24-11-2021, các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B kháng cáo về phần hình phạt, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt, các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B đều cung cấp thêm đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp với tình chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng.

Các bị cáo K'Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B không có ý

kiến bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11-7-2021 tại nhà của Nguyễn Đình B ở bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, B cùng với K' Đ, Trần L, Trần Xuân D đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo tham gia trong vụ án với số tiền không lớn, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm là có phần nghiêm khắc, hơn nữa các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, có đủ điều kiện được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B; chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng: Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét về quan điểm đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật, cần chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa bản án hình sự sơ thẩm về điều luật áp dụng.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **K'Đ 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình B 04 (bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần L 05 (năm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân D 05 (năm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (*Hai*) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo K' Đ, Trần L, Trần Xuân D và Nguyễn Đình B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GDKT 1);
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Đắk Glong;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CQ CSĐT CA huyện Đ;
- CQ THAHS CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Đ, huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hồng Chương